TÒA ÁN NHÂN DÂN KV1 **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **146/2025/QĐST-HNGD**	*Thành phố H, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KV1

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 122/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Võ Trần Hoàng M1, sinh năm 1989;

Địa chỉ thường trú: Số 78/63 T3, Phường XC*(cũ là Phường M, Quận B)*, Thành phố H.

- Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1999;

Địa chỉ thường trú: Số 78/63 T3, Phường XC*(cũ là Phường M, Quận B)*, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân KV1, Thành phố H đã lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Ông Võ Trần Hoàng M1 và bà Nguyễn Thị Thanh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Võ Trần Hoàng M1 và bà Nguyễn Thị Thanh N xác nhận có 01 con chung là Võ Ngọc Hà P, sinh ngày 12/02/2019. Hai bên đương sự thoả thuận giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; cấp dưỡng nuôi con hai bên đương sự tự thoả thuận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Võ Trần Hoàng M1 và bà Nguyễn Thị Thanh N xác nhận là không có.

[4] Về lệ phí: Ông Võ Trần Hoàng M1 tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Trần Hoàng M1 và bà Nguyễn Thị Thanh N thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 101 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận B, Thành phố H cấp ngày 13/9/2018).*

- Về con chung: Giao trẻ Võ Ngọc Hà P, sinh ngày 12/02/2019 cho bà Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận giải quyết.

Ông M1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông M1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Võ Trần Hoàng M1 và bà Nguyễn Thị Thanh N xác nhận là không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)*, ông Võ Trần Hoàng M1 tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông M1 đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai BLTU/25E số 0008158 ngày 07/8/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông M1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án TP. H;
- VKSND TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân KV1;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Phòng THADS KV1;
- Lưu: Hồ sơ, VPTA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Quỳnh

TAND KHU VỰC 1
5NG030925.TL.QDBA
1773